

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUẬN THANH KHÊ

Thanh Khê, ngày tháng năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Gói thầu: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế tiêu hao năm 2024)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện nay, Trung tâm Y tế quận Thanh Khê đang có nhu cầu nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở mua sắm cho gói mua sắm hóa chất, vật tư y tế tiêu hao năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, địa chỉ: Số 62/32 Hà Huy Tập, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Thúy Triều Chức vụ: Phó trưởng khoa Dược-TTB-VTYT

Số điện thoại liên lạc: 0986293394 Email: songngam81@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá:

Đơn vị nhận báo giá trực tiếp tại khoa Dược-TTB-VTYT trực thuộc Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, địa chỉ K62/32 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời điểm tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 02/04/2024 đến trước 8h ngày 16/04/2024. (Các đơn vị ở xa sẽ căn cứ vào thời gian gửi trên dấu bưu điện)

Các báo giá gửi sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị y tế cần báo giá:

STT	Danh mục hóa chất, VTYT	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
I. GÓI CÁC LOẠI CHỈ				

1	Chỉ tan tự nhiên số 3/0 dài 150cm có kim	Chỉ tan đơn sợi, số 3/0, dài tối thiểu 75, tối đa 150 cm, kim tròn đầu nhọn 26mm, 1/2 vòng tròn. Được làm từ các mô liên kết đã được tinh chế, được xử lý bằng muối crôm giúp tăng khả năng chịu đựng với enzyme cơ thể.	Sợi/Tép	24
2	Chỉ tan tự nhiên số 4/0 có kim	đơn sợi, số 4/0, dài tối thiểu 75 cm, kim tròn đầu nhọn 26mm, 1/2 vòng tròn. Được làm từ các mô liên kết đã được tinh chế, được xử lý bằng muối crôm giúp tăng khả năng chịu đựng với enzyme cơ thể.	Sợi/Tép	500
3	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, phủ silicone, đóng gói 2 lớp.	Sợi/Tép	50
4	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 6/0, có kim	Sợi/Tép	24
5	Silk Black số 3/0 dài 75cm, kim 3/8 tam giác	Chỉ không tan tự nhiên Silk Số 3/0, chỉ dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18mm	Sợi/Tép	2.400
6	Chỉ thép có kim	Chỉ thép đơn sợi số 1/0, dài tối thiểu 45cm kim tròn, dài 37mm	sợi	10
II. PHIM X.QUANG				
1	Phim X.quang Laser	Phim khô (25x30cm - 10x12inch). Độ tương phản: 0,60 và 2,00. Độ nhạy tối đa có thể in: Từ 3.00 +/- 0.10 đến 3,30 +/- 0,10. Tương thích với máy in Carestream (Kodak).	tấm	12000
III. VTYT + TEST CHẨN ĐOÁN XÉT NGHIỆM CÁC LOẠI				
1	Test Ma túy tổng hợp (MOP-AMP-MET-THC)	Test nhanh thử phát hiện chất gây nghiện 4 thông số Amphetamin, Methamphetamine, Morphine, THC). Độ nhạy: 97-100%. Độ đặc hiệu: 97-100%	Test	1.500
2	Test nhanh phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV	Test phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Độ nhạy tương quan: 98-100%, Độ đặc hiệu tương quan: 98-100%. Độ chính xác : 98-100%	Test	400
3	Test nhanh phát hiện kháng thể kháng HIV	Sinh phẩm xét nghiệm định tính phát hiện được kháng thể kháng HIV typ 1 và 2 trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Độnhậy: ≥ 99,5%. Độđặchiệu : ≥ 98 %.	Test	1.500
4	Test nhanh phát hiện kháng nguyên viêm gan B trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	Phát hiện định tính kháng nguyên HBV trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy tương quan: 98- 100%, Độ đặc hiệu tương quan: 99-100% . Độ chính xác : 97-100%	Test	520
5	Test phát hiện định tính HBeAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	Phát hiện định tính HBeAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy tương quan: 96-100%, Độ đặc hiệu tương quan: 97-100%.	Test	300

6	Test thử thai nhanh (phát hiện định tính HCG trong nước tiểu)	Đọc kết quả: 3 phút (nước tiểu). Giới hạn phát hiện 25mIU/ml. Độ nhạy tương quan: 100%. Độ đặc hiệu tương quan: 100%; Không phản ứng chéo với các hormone gonadotropin; mẫu có thể sử dụng trong vòng 14 ngày sau khi lấy (bảo quản ở -20°C)	Test	500
7	Test phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1	Phát hiện định tính kháng nguyên virus Dengue NS1 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần người. Độ nhạy tương quan: 98-100%, Độ đặc hiệu tương quan: 98- 100%. Độ chính xác : 98-100%	Test	6.000
8	Test nhanh Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum. Độ nhạy: 96-100% và Độ đặc hiệu: 97-100% . Độ chính xác : 97-100%	Test	300
9	Test nhanh phát hiện phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4	Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy 97-100%, Độ đặc hiệu : 95-100% .	Test	1.500
10	Anti A	Anti-A: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-A 500100 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100% - Lọ 10ml.	Lọ	4
11	Anti B	Anti-B: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai B501100 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100% - Lọ 10ml.	Lọ	4
12	Anti AB	Anti-AB: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-A A-5E10; Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-B B-B-2D7 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100% - Lọ 10ml.	Lọ	4
13	Anti D (Rh1)	Anti-D (Rho): Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti D BS225 (1,0ml). Thuốc thử Anti-D (Rho) là hỗn hợp gồm cả kháng thể đơn dòng IgM và IgG kháng nguyên D - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100% - Lọ 10ml.	Lọ	4
14	TT ASO LATEX (Antistreptolysin-O Latex agglutination)	- Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng antistreptolysin-O trong huyết thanh người của các bệnh liên cầu khuẩn. - Độ nhạy: 200 IU/ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	test	500
15	TT RF (Rheumatoid Factor)	Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng in-vitro của các yếu tố thấp khớp (RF) trong huyết thanh không pha loãng để phát hiện các bệnh thấp khớp . Độ nhạy : 8 IU/ml	test	1.000
16	Kim chích máu đầu ngón tay	Chất liệu: Thép không gỉ nhựa. Kim lấy máu xử lý bằng nhựa, đầu vận. Tiệt trùng Gamma	Cái	500

17	Lamen 22 x 22mm	Lamen 22 x 22mm. Đảm bảo trong suốt. 100 cái/ Hộp.	cái	800
18	Bộ Nhuộm Gram	thành phần : Crystal Violet : 100ml/ chai, Lugol:100ml/ chai, Alcohol 95%: 100ml/ chai Safranin : 100ml/ chai.	Bộ	7
19	Ống nghiệm EDTA	Kích thước 12x75mm. Nắp cao su bọc nhựa xanh dương. Hóa chất bên trong là Ethylene diaminetetra Acid. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	Ống	54.200
20	Ống nghiệm heparin	Kích thước 12x75. Nắp màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Dùng xét nghiệm lon đồ.	Ống	55.200
21	Ống đo VSS chứa chống đông	Chủng loại ESR tube (3.2% Sodium citrate) . Chất liệu thủy tinh. Kích thước 8x120mm. Màu sắc ; ống trong suốt, nắp đen. Mục đích : Đo tốc độ lắng máu. Dung tích : 1.28ml. Ống phù hợp với máy ESR2010	Ống	2.000
22	Ống nghiệm Natri Citrate chân không 3.2%	Dùng để làm các xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu (APTT, PT, TT, TQ, TCK, Fibrinogen). Sử dụng dung dịch Trisodium Citrate 3.8%.	Ống	3.000
23	Lọ lấy mẫu vô trùng	Lọ đựng mẫu phân bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy, không có hoá chất, thân lọ có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân. Kích thước 40ml đến 55ml	cái	6.000
24	Đầu col vàng có khóa 200µL	Đầu col có khóa, dài thể tích 5-200 µl hoặc rộng hơn	Cái	6.000
25	Giấy in nước tiểu 50mmx20m	Giấy in nước tiểu 50mmx20m. Giấy cực dày, nhẵn, độ trắng cao, mịn, đầu cắt không bị xơ như các loại giấy khác. Giấy được bọc bạc 2 đầu, trong có lõi nhựa chắc chắn. Phù hợp máy xét nghiệm nước tiểu Urometer 120	Cuộn	100
IV. VTYT CHUYÊN NGOẠI				
1	Đinh Kirschner 1.8	Đinh Kít-ne các cỡ, dài 310mm, một đầu nhọn	Cây	20
2	Đinh Kirschner 2.0	Đinh Kít-ne các cỡ, dài 310mm, một đầu nhọn	Cây	20
3	Vis đặc 3.5 dài 18mm	Đường kính mũ vít 6mm, đầu mũ bắt tước nở vít hình lục giác. Đường kính lõi vít 1.9mm, đường kính thân vít có ren 3.5mm, chiều dài 18mm ,tiêu chuẩn ISO, CE. Chất liệu thép không gỉ.	Cái	510
4	Vis đặc 3.5 dài 20mm	Đường kính mũ vít 6mm, đầu mũ bắt tước nở vít hình lục giác. Đường kính lõi vít 1.9mm, đường kính thân vít có ren 3.5mm, chiều dài 20mm ,tiêu chuẩn ISO, CE. Chất liệu thép không gỉ.	Cái	510
5	Nẹp chữ T đầu dưới xương quay tay P	Nẹp dày 1.5mm, nẹp gập một góc 12 độ, bề rộng đầu chữ T là 25mm, thân nẹp rộng 11mm, nẹp dài từ 48mm đến 58mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20

6	Nẹp chữ T đầu dưới xương quay tay T	Nẹp dày 1.5mm, nẹp gấp một góc 12 độ, bề rộng đầu chữ T là 25mm, thân nẹp rộng 11mm, nẹp dài từ 48mm đến 58mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
7	Nẹp lòng máng 6 lỗ	Bề dày nẹp 1mm, rộng nẹp 9mm, khoảng cách các lỗ bắt vít là 12mm trong đó duy nhất khoảng cách giữa hai lỗ ở giữa nẹp là 16mm, có từ 4 đến 8 lỗ và chiều dài từ 49mm đến 97mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
8	Nẹp lòng máng 8 lỗ	Bề dày nẹp 1mm, rộng nẹp 9mm, khoảng cách các lỗ bắt vít là 12mm trong đó duy nhất khoảng cách giữa hai lỗ ở giữa nẹp là 16mm, có từ 4 đến 8 lỗ và chiều dài từ 49mm đến 97mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
9	Nẹp mắc xích cẳng tay	Nẹp dày 2.5mm, rộng 10mm, dùng vít xương cứng đường kính 3.5mm và 4.0mm, có từ 5 đến 22 lỗ, dài từ 58 đến 262mm. Và loại nẹp dày 2.5mm rộng 11mm, có từ 4 đến 14 lỗ, nẹp dài từ 59 đến 219mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
10	Nẹp vis xương cẳng tay 6 lỗ	Nẹp dày 2.5mm, rộng 10mm, khoảng cách lỗ nẹp là 12mm, số lỗ thân nẹp 6 lỗ, dài 78mm, chất liệu bằng thép không gỉ	Cái	20
11	Nẹp vis xương cẳng tay 8 lỗ	Nẹp dày 4mm, rộng 12mm, số lỗ thân nẹp 8 lỗ, chất liệu bằng thép không gỉ	Cái	20
12	Mũi khoan xương	Số 3.0; 3.2 dài 150mm, chất liệu bằng thép không gỉ	Cái	
V. GÓI NẸP CẤP CỨU				
1	Nẹp chống xoay dài H2	Nẹp chống xoay dài H2 - ORBE được làm bằng chất vải cao cấp với khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm hỗ trợ cố định xương đùi, khớp gối, cổ chân	cái	3
2	Nẹp cẳng tay T H4	Chất liệu bằng vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm	cái	3
3	Nẹp cẳng tay P H4	Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm	cái	3
4	Nẹp cổ tay P H1	Chất liệu vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	3
5	Nẹp cổ tay T H1	Chất liệu vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	3
6	Nẹp cẳng chân P H1	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	3
7	Nẹp cẳng chân T H1	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	2



8	Bộ Nẹp gỗ (cẳng tay, cánh tay, cẳng chân, đùi)	Dùng cố định lúc sơ cứu Chất liệu: gỗ -Thanh 1: 20cm -Thanh 2: 30cm -Thanh 3: 40cm -Thanh 4 : 60cm	bộ	3
9	Nẹp cổ mềm H1	Mút xốp mềm, nhẹ và thoáng khí Vải, khóa Velcro	cái	2
10	Áo cột sống H1	Chất liệu Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm	cái	2
11	Băng cố định khớp vai P H1	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro	cái	2
12	Băng cố định khớp vai T H1	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa velcro	cái	2
13	Nẹp gối H3 -761S	Nẹp gối dài 40cm bằng vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí Khóa Velco, nẹp hợp kim nhôm	cái	2
VI. GÓI VTYT ĐÔNG Y				
1	Dây cực máy điện xung Aukewel	Dài 1.2m, bọc nhựa PVC dẻo; Đầu jack 2.35mm, có 4 nút cài miếng dán xung điện. Phù hợp máy Aukewel	Dây	20
2	Dây điện cực điện châm đầu dẹp	Chất liệu dẻo, mềm, bền. 6 màu; Chuôi dẹp, 1 dây 2 giắc cá sấu đầu ra; Dài 1m	dây	70
3	Dây điện cực điện châm đầu tròn	Chất liệu dẻo, mềm, bền. 6 màu; Chuôi tròn, 1 dây 2 giắc cá sấu đầu ra; Dài 1m	dây	50
4	Miếng dán điện xung Aukewel	KT: 10 x 5 x 0,5 cm; Trọng lượng: 50gram; Cặp 2 miếng dán phù hợp với máy điện xung Aukewel	miếng	100
5	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất: 250w; Nguồn điện sử dụng: 220V; Đui đèn: đui xoay	Cái	10
6	Kim đẩy chỉ	Loại vô trùng dùng một lần, size 0,3x33mm, kim ép riêng từng cái trên vĩ nhựa bọc lớp giấy tiệt trùng. Thiết kế đầu bằng.	cái	3600
VII. GÓI VTYT KHÁC				
1	Điện cực tim 200 Foam electrodes hoặc tương đương	Đặc tính keo: Hydrogel và băng dính acrylic dẫn điện. Hình dạng giọt nước. Tổng diện tích bề mặt 1017mm ² , Diện tích keo 401mm ² , Diện tích dính 616mm ² . Đạt tiêu chuẩn FDA	Miếng	400
2	Giấy in kết quả siêu âm	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony UP-890MD, UP-895MD, UP-D895MD, UP-897MD, UP-D897MD, UP-898MD, UP-X898MD. Kích thước 110 mm x 20m	cuộn	300
3	Khóa ba ngã không có dây nối	Khóa ba ngã không có dây nối. Chất liệu: Polycarbonate, Polyethylene, Polypropylene. Chống nứt gãy & chịu được áp lực cao. Không có chất phụ gia DEHP. Áp suất 40 PSI, xoay có khóa 360 độ xác định vị trí thể hiện rõ trên sản phẩm.	cái	185

4	Airway các số	Chất liệu nhựa chiều dài 40mm,50mm, 60mm....110mm phù hợp cho NL, TE. Thiết kế cong, dễ sử dụng khi đưa vào miệng BN	cái	20
5	Bóp bóng oxy	Chất liệu cao su, thể tích 42 lít	cái	2
6	Băng cuộn	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn bằng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Kích thước: 7,5cm x 2m	Cuộn	2.000
7	Băng dính lụa	Vải lụa dính keo, độ keo dính tốt. Lõi nhựa liền với cánh bảo vệ. Không kích ứng, dễ xé dọc hoặc xé ngang bằng tay. Kích thước: 2,5cm x 5m hoặc lớn hơn	cuộn	2.970
8	Bao cao su	450-500mg/1 chiếc bao cao su	cái	4.500
9	Bao đo máu sau khi sinh	Sử dụng 1 lần. (KT 70cmx105cm)	Cái	50
10	Bầu khí dung	Bầu xông khí dung, Chất liệu cao cấp không độc hại với chế độ van ảo đảm bảo lượng thuốc đưa vào cơ thể mà không bị thất thoát ra ngoài. Phù hợp với dòng máy Omron.	bộ	30
11	Bộ máy đo huyết áp cơ NL	Bộ sản phẩm gồm: Đồng hồ, túi hơi, bóng bóp,túi đeo, ống nghe; Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmhg, độ chính xác ± 3 mmhg; Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không); Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai; Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao; Vòng bút làm bằng chất liệu vải có độ bền cao; Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Dùng cho người lớn	bộ	145
12	Bộ máy đo huyết áp cơ TE nhỏ (5-8 cm)	Bộ sản phẩm gồm: Đồng hồ, túi hơi, bóng bóp,túi đeo, ống nghe; Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmhg, độ chính xác ± 3 mmhg; Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không); Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai; Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao; Vòng bút làm bằng chất liệu vải có độ bền cao; Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Dùng cho trẻ em và sơ sinh, Vòng bút từ 5-8cm	bộ	20

13	Bộ máy đo huyết áp cơ TE trung	Bộ sản phẩm gồm: Đồng hồ, túi hơi, bóng bóp, túi đeo, ống nghe; Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmhg, độ chính xác ± 3 mmhg; Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không); Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai; Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao; Vòng vít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao; Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Dùng cho trẻ em, Vòng vít từ 9-12cm	bộ	35
14	Bộ thuốc nhuộm Ziehl Neelsen	Thực hiện xét nghiệm tìm trực khuẩn kháng acid. Bao gồm 3 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbon fuchsin, Alcohol acid và Metylen Blue.	ML	3.000
15	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa 1ml liền kim, cỡ kim 30Gx1/2"; 26Gx1/2"; 25G x1"; 25Gx5/8, gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP.	cái	1.500
16	Bơm tiêm 3 ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 25G x1"; 25Gx5/8"; 23Gx1". Thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Xy lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP.	cái	56.000
17	Bơm tiêm 50ml dùng cho bơm tiêm điện	Sản phẩm được tiệt trùng. Dung tích bơm tiêm 50ml. Đầu xoắn không kim. 1 bơm tiêm/ 1 gói. Ống xy lanh trong suốt, vạch chia độ rõ ràng dễ đọc, vạch chia bằng ml, có thể gắn kim tiêm hay kết nối với sản phẩm khác (ống nối dây bơm tiêm điện, dây truyền, máy bơm tiêm điện model TOP 5300).	cái	1.000
18	Bơm tiêm Insulin	Bơm tiêm Insulin 0,5ml; 1ml. Kim 30G, Kim có thành mỏng, mặt kim cắt vát 3 mặt, bề mặt kim phủ Silicon đánh bóng điện tử, bôi trơn theo công nghệ tạo hạt tích điện, tạo độ trơn, Giảm không gian chết để giảm hao hụt insulin, kim được gắn với thân bơm tiêm. Thân bơm tiêm trong suốt, không gây dị ứng, không độc hại, không có chất gây sốt. Tiệt trùng, sản phẩm vô trùng dùng 1 lần	cái	6.000


 BỘ Y TẾ
 VIỆT NAM

19	Bông hút nước y tế	Bông hút nước y tế, 1kg/gói, 100% bông xơ thiên nhiên, thấm hút nước nhanh, có dạng dài được quấn thành khối trụ. được xử lý bề mặt tạo mìn màng trơn láng, giảm thiểu tối đa xơ thừa, các sợi bông liên kết bền chặt, mật độ sợi bông dày giúp sợi bông tăng khả năng thấm hút, khối bông dễ dàng tách thành nhiều lớp. Bông xếp Zigzag, dễ dàng xé thành miếng hình chữ nhật nhỏ. Tốc độ thấm hút ≤ 8 giây, Khả năng hút nước ≥ 100 G	kg	250
20	Bóp bóng NL	Bóng ambu: 1 chiếc. Mặt nạ có kích thước phù hợp với mặt người bệnh. Dây dẫn oxy từ hệ thống oxy tới bóng ambu, dùng cho người lớn	bộ	10
21	Bóp bóng TE	Bóng ambu: 1 chiếc. Mặt nạ có kích thước phù hợp với mặt người bệnh. Dây dẫn oxy từ hệ thống oxy tới bóng ambu, dùng cho trẻ em	bộ	9
22	Chỉ thị hóa học 2 thông số cho hấp ướt	Test chỉ thị hóa học dùng cho hấp ướt. Sử dụng để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn dựa trên 03 thông số: thời gian, nhiệt độ và áp suất hơi nước - Điều kiện kiểm tra: 121oC trong 15 phút hoặc 134oC trong 3.5 phút - Hiện thị màu đích trên chỉ thị để dễ đánh giá đạt /không đạt - Kích thước 200 x 15 mm - 100% không chứa kim loại nặng	Test	200
23	Chỉ thị hóa học đa thông số vạch dịch chuyên cho hấp ướt	- Phù hợp kiểm tra các chu trình tiệt trùng nhiệt E103 độ từ: 118oC đến 138oC - Kích thước: 52 mm x 21 mm - Điều kiện kiểm tra: Hơi nước bão hòa ở 121oC, 128oC và 135oC	cái	2.400
24	Cloramin B	Nồng độ Cloramin B 25% trở lên	kg	370
25	Cốc đựng đờm	Lọ bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy. Kích thước 5cm x 3cm	cái	1.000
26	Cồn 70	Cồn 70 độ. Tiêu chuẩn được điển Việt Nam	chai	1.400
27	Cồn 90 độ	Cồn sát trùng 90 độ Tiêu chuẩn được điển Việt Nam	Lít (chai/1500ml)	4
28	Đai vai số 8	Vải cotton, nút xốp Khóa Velcro	cái	2
29	Dao chích rạch màng nhĩ	Chất liệu thép Inox không gỉ cao cấp, đầu tam giác Kích thước : 14cm	cái	3
30	Dầu soi kính	Dùng soi kính hiển vi	ml	500
31	Dây garo	Được làm từ chất liệu Cotton, có gai dán. Chiều dài tối thiểu 28cm	Cái	200
32	Dây hút nhốt các số	Chất liệu: PVC. Tiệt trùng bằng EO, đủ số sử dụng từ trẻ sơ sinh đến người lớn	Sợi	80
33	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện chịu áp lực cao, chất liệu nhựa mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Dài tối thiểu 140cm, có khóa dừng. Phù hợp với máy bơm tiêm điện model TOP 5300	cái	1.000
34	Dây thở oxy NL	Dây thở oxy 2 nhánh, chất liệu nhựa không chứa độc tố, chiều dài tối thiểu 2m. Nhiều kích cỡ phù hợp cho người lớn	sợi	3.000

35	Dây thở oxy TE một nhánh	Chất liệu nhựa y tế mềm dẻo và trơn láng, chiều dài 40cm. Gồm nhiều kích thước phù hợp cho trẻ em và trẻ sơ sinh (size 6,8,10...)	sợi	100
36	Dây thở oxy TE và sơ sinh 2 nhánh	Sản phẩm mềm dẻo, độ bền cao, không bị gãy gập trong quá trình sử dụng. Đã tiệt trùng 1 cái/1 gói. Gồm nhiều kích thước phù hợp cho trẻ em và trẻ sơ sinh (size 6,8,10...), chiều dài tối thiểu 40cm	sợi	400
37	Dây truyền dịch có kim	Tiệt trùng, Chiều dài dây tối thiểu 180cm - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu được áp lực đến 2 bar - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vận xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn	sợi	15.000
38	Đèn lưỡi gỗ	Làm bằng gỗ, cạnh nhẵn mịn, bề mặt láng bóng, Đóng gói vô trùng. Kích thước: 2x20x150mm	cái	30.000
39	Dung dịch Axit Acetic	Nồng độ 3%, dùng trong sản phụ khoa	ml	10.000
40	Dung dịch Lugol	Nồng độ 3%, dùng trong sản phụ khoa	ml	7.000
41	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)-biguanide) digluconate 4%). Thành phần làm sạch Cocamidopropyl amine oxide, Alkylpolyglycoside. pH = 5.5. Đạt tiêu chuẩn WHO EN 12791. Diệt virus EN 14476	chai 500ml	30
42	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ Glutaraldehyde $\geq 2\%$. Can 5 lít. Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn lạnh dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Dung dịch pha sẵn không cần hoạt hóa. Diệt khuẩn, nấm, virus và Mycobacteria trong 10 phút. Diệt bào tử trong 60 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày (kiểm tra nồng độ dung dịch bằng test thử).	can	4
43	Dung dịch tẩy bẩn dụng cụ y tế SR1, SR2	Hoạt chất: Acid Phosphoric 52,5% Làm sáng bóng dụng cụ, loại bỏ vết mờ ố gỉ sét. Nồng độ sử dụng: 5%	lít	4
44	Dung dịch tẩy rửa sinh học đa enzyme hiệu quả với mọi chất bẩn	Dung dịch tẩy rửa sinh học đa enzyme hiệu quả với mọi chất bẩn. Tẩy rửa dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và các dụng cụ y tế khác bằng cách ngâm, bồn rửa siêu âm hoặc máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với các màng biofilm, hiệu quả tẩy rửa được chứng minh qua các test ATPmetry, EN 15883. Hiệu quả sau 1 phút với máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%.	lít	115
45	Gạc băng mắt vô trùng	Kích thước: 4,5cm x 7cm x 6 lớp, vô trùng. Loại bông trắng đã tẩy sạch những chất béo	cái	4.000

46	Găng tay dài sản khoa (soát tử cung)	Sử dụng 1 lần, Sản xuất từ Latex cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính. Đã tiệt trùng.	Đôi	50
47	Găng tay khám chưa tiệt trùng các cỡ	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên có bột. - Chiều dài trung bình từ 240 mm. - Độ dày tối thiểu 0,08 mm.	đôi	122.000
48	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Găng tay cao su vô trùng các cỡ, 1 đôi/gói	Đôi	5.000
49	Gel bôi trơn	Có nguồn gốc từ dầu, sản phẩm đặc biệt dựa trên nghiên cứu về phụ khoa để bổ sung các chất nhầy tự nhiên, chất dịch cơ thể tương tự, có thể hòa tan nhanh. Không màu, không mùi, không tác dụng phụ. Gel tan trong nước, đã tiệt trùng.	Tube	50
50	Gel siêu âm	Dùng trong siêu âm. Không gây kích ứng da, can tối thiểu 5 lít. Không ảnh hưởng đầu dò.	Can	50
51	Giấy điện tim (sọc đỏ)	Phù hợp với máy điện tim 3 cần CARDICO306 Kích thước 80mm x 20m hoặc tương đương	cuộn	400
52	giấy điện tim 3 cần	Giấy đo điện tim 3 cần HS – QRS 63-3, 63mm x 100mm x 300 tờ (63mm x 30m x 17mm) hoặc tương đương	cuộn	300
53	Giấy đo chỉ số huyết áp	Phù hợp với Máy đo huyết áp tự động (Model: Kenz AC 05P)	cuộn	400
54	Giấy đo tim thai Moritoring sản khoa	Phù hợp với máy Monitoring sản khoa Advanced FM-3000	cuộn	50
55	Giấy in nhiệt	Giấy in nước tiểu 50mmx20m. Giấy cực dày, nhẵn, độ trắng cao, mịn, đầu cắt không bị xơ như các loại giấy khác. Giấy được bọc bạc 2 đầu, trong có lõi nhựa chắc chắn	cuộn	5
56	Giấy lau kính	Giấy lau kính hiển vi phù hợp lau chùi, vệ sinh kính hiển vi	lốc 100 tờ	10
57	Giấy quỳ tím thử nước ối	Giấy quỳ tím đo độ pH, chỉ số đo pH từ 1-14, chiều dài 6cm.	Gói	5
58	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3-4 lớp có tác dụng ngăn chặn giọt bắn, có lớp lọc ngăn chặn vi khuẩn và bụi bẩn, không kích ứng da.	cái	5.000
59	Kim khâu da các cỡ	Kim khâu tam giác / 3 lá 7x17, kim khâu tròn 8x20; 12x48; 9x24. Chất liệu thép y tế	cái	60
60	Kim tiêm	Kim làm bằng hợp kim Niken-Crom không rỉ, bề mặt trơn láng. Đầu kim 3 mặt vát (quinkle bevel) được nhúng silicon. Chuôi kim bằng polypropylene, trong suốt. Vĩ dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP. G18X1 1/2" 1.20x40mm, 20G x 1 1/2" 0,9x40mm, 20G x 2 3/4" 0,9x70mm, 22G x 1 1/2" 0,7x40mm, 23G x 1" 0,6x25mm, 24G x 1" 0,55x25mm.	cái	15.000
61	Kim nha khoa	Kim nha khoa ngắn các số, Kim 2 đầu. Chất liệu inox y tế	cái	1.500
62	Lam kính có đầu mờ	Lam kính đầu mờ 7105, Kích thước 25.4x76.2mm, dày 1-1.2mm.	Hộp/ 50 lam	24

63	Lọ đựng chất thải	Lọ thủy tinh trong suốt ko có nắp. Đường kính 15x20cm	cái	3
64	Mask thanh quản	Mask thanh quản 2 nòng, có đường thông dạ dày. Không cần phải bơm cuff khi sử dụng - Tái sử dụng nhiều lần - Vật liệu nhựa chịu nhiệt khi hấp tiệt trùng, silicon hoặc tương đương - Đường kính co nối 15mm	Cái	5
65	Mask thở oxy	Mặt nạ thở oxy có dây các cỡ: S, M, L, XL. Dây dẫn 2m, có dây quàng đầu. Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế, không có DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO	bộ	20
66	Mask thở oxy có túi	Dụng cụ giúp thở oxy bằng mask chụp có kèm theo túi chứa oxy dự trữ. PVC trong, mềm để bn thoải mái, bộ chuyển đổi xoay dễ phù hợp với vị trí của bn, lỗ thông hơi an toàn		5
67	Mặt nạ bóp bóng NL, TE	Vành của mặt nạ được làm bằng chất liệu đàn hồi, mềm như mút cao su hay một vòng để bơm khí vào, chỉ cần áp nhẹ lên mặt để tạo màng kín, ít nguy cơ làm tổn thương vùng mặt	cái	13
68	Mặt nạ liên hơi sơ sinh	Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế, không có DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO, số 0, 1	cái	5
69	Mặt nạ thở khí dung NL và TE	Mặt nạ máy xông khí dung các cỡ: XS, S, M, L, XL. Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố DEHP với dây đeo đàn hồi, kẹp mũi điều chỉnh, với ống oxy dài 2m. Tiệt trùng bằng EO	cái	75
70	Nhiệt kế thủy ngân	Phạm vi đo từ -40 độ C đến 42 độ C. Vạch chia rõ nét, giá trị độ chia không lớn hơn 0,5 độ C	cái	250
71	Nòng đặt nội khí quản các số	Cây thông nòng NKQ: Chất liệu lõi nhôm, dễ điều chỉnh uốn gập, bọc nhựa mềm, trơn để nuốt		10
72	Ống cook dẫn đường đặt nội khí quản các số NL-TE	Ống đặt nội khí quản khó, quản lý được thờ. Cây dài 700 mm. Các cỡ	Bộ	1
73	Ống đặt nội khí quản lò xo	Được làm từ chất liệu PVC mềm, hạn chế nguy cơ chấn thương. Lò xo giúp ống không bị gập lại gây tắc nghẽn khi bệnh nhân co cổ lại. Có cốp. Kích thước: Size 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5.	cái	5
74	Ống thông dạ dày	Các cỡ 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Vạch đánh dấu tại 45cm, 55cm, 65cm, 75 cm, có 4 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. Mẫu theo cỡ số để nhận biết.	Cái	20
75	Phin lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Phù hợp với Máy đo chức năng hô hấp (Model: KoKo SX1000)	Cái	300

76	Que tăm bông vô trùng	Dài 20cm, mỗi que được tiết trùng và bảo quản trong ống nhựa hoặc hộp kín riêng biệt có nhãn để viết thông tin người bệnh	Cái	2.600
77	Que thử đường huyết + Kim chích máu	Phù hợp với Máy đo đường huyết FC-G1168 (Fa-Care)	bộ	3.550
78	Que thử đường huyết + Kim chích máu	Que thử đường huyết + Kim chích máu phù hợp cho Máy On Call Plus	bộ	14.000
79	Que thử nước tiểu Protein niệu	Que thử nước tiểu 3 thông số dùng để đo các thông số sinh hóa bằng nước tiểu bằng mắt và các thông số : Glucose, pH, Protein (GLU/pH/PRO). Loại mẫu phẩm nước tiểu, thời gian que ủ màu là 1 phút.	Que	1.000
80	Que tre phết có vát	Làm bằng tre tròn, đường kính 0,1cm, dài 20cm (xiên que)	cái	1.000
81	Sonde Foley 1 nhánh trẻ em	Kích thước bóng: 3cc Các số: 8(đường kính trong 2.7mm), 10(đường kính trong 3.3mm). Chiều dài: 30 cm Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Đóng gói 1 cái/ túi nilon.	cái	5
82	Sone hậu môn các số (NL- TE)	Chất liệu PVC mềm, trong suốt hoặc mờ, trơn bề mặt dùng để thông hậu môn, trực tràng	cái	7
83	Sone Nelaton thông tiểu 1 nhánh các số	Được làm từ cao su thiên nhiên, silicone trắng. Van nhựa hoặc van cao su. 1 nhánh	cái	50
84	Vòng tránh thai	Dụng cụ tránh thai đặt trong buồng tử cung, có hình dáng chữ T, bằng chất liệu polyethylen. Tổng diện tích bề mặt tiếp xúc của đồng là khoảng 380mm ² ± 23mm ² , 1 sợi chỉ đơn sợi làm bằng polyethylen buộc chặt ở cuối khung chữ T thành 2 sợi treo tự do. Mỗi cánh ngang lồng 1 ống đồng khoảng 68,7mg ± , 1 dây đồng cuốn quanh cánh dọc khoảng 176mg ± 11mg.	Cái	170
85	Xanh Methylen 0.3%	Nồng độ 0,3% , Thành phần: Xanh methylen + Nước cất	ml	3.000
86	Bọt đánh tay phẫu thuật	Chất liệu bằng nhựa y tế, sử dụng trong rửa tay phẫu thuật, kích thước 10,5x4cm	cái	21
87	Bơm cho ăn 50ml	Bơm tiêm có đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Chất liệu làm bơm tiêm: Nhựa PP. Không có chất gây sốt (pyrogene), độc tố trong bơm tiêm; Chất lượng vạch chia dung tích, chữ số trên mặt ngoài bơm tiêm: Rõ nét, đều, chạy dọc theo chiều dài của bơm tiêm, không bị tróc mờ. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc; Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy; Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em	cái	200



88	Canuyn số 7	Chất liệu bằng nhựa y tế cao cấp, an toàn khi sử dụng.	cái	9
89	Bộ Catheter 3 nòng	Bộ gồm: Kim dẫn đường; 2. Dây Guire wire; 3. Dao mổ; 4. Kim nong (bằng nhựa); 5. Catheter 3 nòng làm từ polyurethane với đầu catheter mềm; 6. Bơm tiêm Omnifix 5ml. Cánh di động rời	Bộ	15
90	Dây máy thở	Dây thở dùng 1 lần cho người lớn, trẻ em dài 1,5 với 2 bể nước, đường kính kết nối 22mm ID/15mm OD, chất liệu nhựa PE+PP. Phù hợp với Máy thở VFS-510	Cái	12
91	Filter lọc khuẩn	Chất liệu filter: Polypropylene tĩnh điện. Phù hợp với Máy thở VFS-510	Cái	12
92	Filter lọc bụi	Chất liệu filter: Polypropylene tĩnh điện. Phù hợp với Máy thở VFS-511	Cái	12

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hóa chất, vật tư y tế: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm y tế quận Thanh Khê Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản, vận chuyển đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán:

Tạm ứng: không đồng

Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng thực hiện theo từng đơn hàng trong vòng 90 ngày kể từ khi Bên A nhận được hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ khác theo quy định.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam (VND)

5. Thông tin khác:

- Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá; bên ngoài phong bì phải ghi rõ nội dung là **CHÀO GIÁ GÓI** ... để tiện theo dõi.

Hồ sơ gồm:

- Bảng chào giá (Theo mẫu phụ lục 2 đính kèm).

- Hồ sơ chứng minh công ty có chức năng trong việc chào giá tương ứng (Giấy phép kinh doanh của đơn vị, hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế)

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 Mục I - Yêu cầu báo giá).

- Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I - Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá.

Lưu ý:

- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể báo giá một phần hay nhiều phần trong 1 gói hoặc có thể báo giá 1 gói hay nhiều gói trong tổng danh mục yêu cầu.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- CNTT đăng Website của đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT, Dược-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC



Võ Duy Trinh

Mẫu Bảo giá hóa chất vật tư y tế của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

(Đính kèm thư mời chào giá

ngày

tháng

năm 2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

Địa chỉ:

Email:

Số điện thoại liên hệ:

Đà Nẵng, ngày...tháng...năm 2024

BẢO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

Địa chỉ: K62/32 Hà Huy Tập, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Bảo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hóa chất, vật tư y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn vị tính	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1											
2											



(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Bảo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.... ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12)

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

